

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-PT

Ngày 29 - 9- 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Bà Huỳnh Diễm Lệ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã O, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1987, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người kháng cáo:* Anh B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2016 chị A và anh B tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 ngày 26/8/2016. Quá trình chung sống chị A và anh B có một con chung tên C, cháu gái sinh ngày 16/4/2017, hiện đang sống với chị

A. Do anh B có chơi cờ bạc, không chăm lo gia đình nên thường mâu thuẫn, cãi nhau và từ ngày 26/3/2020 anh chị đã không còn chung sống, ly thân đến nay. Anh B và chị A không có tài sản chung, không có nợ chung.

Theo nguyên đơn chị A trình bày: Vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn, do anh B không lo làm ăn, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con. Hiện chị không còn tình cảm với anh B nên xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con; không yêu cầu anh B cấp dưỡng, hiện chị đang làm công nhân lột tôm tại Công ty ở gần nhà thu nhập mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Theo anh B xác định: Anh và chị A có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không lớn dẫn đến phải ly hôn; anh đã không còn chơi cờ bạc từ ngày sống ly thân, xin lỗi và hứa sửa sai nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, hiện anh nuôi tôm cùng gia đình và lái xe thuê thu nhập hàng tháng 9.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B. Xử cho chị A được ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Giao cháu C, sinh ngày 16/4/2017 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu C đang sống chung với chị A).

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh B không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2020, anh B kháng cáo xin hàn gắn đoàn tụ với chị A; nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị A và anh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 ngày 26/8/2016, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét kháng cáo xin hàn gắn đoàn tụ của anh B, xét thấy về hôn nhân, do anh B có tính cờ bạc, không chăm lo gia đình nên thường mâu thuẫn, cãi nhau và từ ngày 26/3/2020 anh chị đã không còn chung sống, ly thân đến nay. Anh B xin hàn gắn đoàn tụ, hứa sẽ không cờ bạc, lo làm ăn và sửa sai nhưng chị A không tin tưởng, cho rằng đã nhiều lần cho anh B cơ hội sửa sai nhưng không kết quả, xác định hiện không còn tình cảm với anh B không đồng ý đoàn tụ, cương quyết xin ly hôn; thực tế anh chị đã có thời gian sống ly thân đến nay hơn sáu tháng, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của anh B.

[3] Chị A và anh B có một con chung tên C, cháu gái sinh ngày 16/4/2017, hiện đang sống với chị A. Anh B kháng cáo, nếu phải ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Xét thấy, chị A không đồng ý giao con cho anh B trực tiếp nuôi, cho rằng không tin tưởng anh B đã sửa sai và chăm sóc con tốt. Chị A hiện đang trực tiếp nuôi con, cháu đang học mầm non, điều kiện phát triển tốt; chị A có nghề nghiệp ổn định có thu nhập hiện là 5.000.000 đồng/tháng đảm bảo nuôi con, nên cần giữ ổn định, cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi con, không chấp nhận kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con của anh B.

Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn anh B, mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm anh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B. Xử cho chị A được ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Giao cháu C, sinh ngày 16/4/2017 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu C đang sống chung với chị A).

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh B không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị A dự nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0005367 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí.

6. Án phí phúc thẩm anh B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0005487 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- UBND xã L, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thị Thu Hương